

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

Số: 13/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hậu Giang, ngày 14 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2023 (lần 3)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2023 (lần 3); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang thống nhất điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2023 (lần 3), với số vốn 73.894 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết vốn chuẩn bị đầu tư và tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa X Kỳ họp thứ 16 thông qua và có hiệu lực từ ngày 14 tháng 7 năm 2023./

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Quản trị II;
- Cục Hành chính - Quản trị II;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT. HV VH

CHỦ TỊCH



Trần Văn Huyền



Phụ lục
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang)

STT	Danh mục đầu tư	Thời gian khởi công	Thời gian hoàn thành	Quyết định đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư	Kế hoạch năm 2023 đã giao								Kế hoạch năm 2023 điều chỉnh, bổ sung						Giảm	Tăng	Chí chú	
					TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:								
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		Tổng số	Ngân sách địa phương		Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới		Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2022	Tổng số	Ngân sách địa phương		Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới				Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2022
										CDNS	XSKT					CDNS	XSKT					
	Tổng số					4.169.811	1.997.004	253.752	237.552	172.751	64.801	6.200	10.000	253.752	237.552	172.751	64.801	6.200	10.000	73.894	73.894	
A	Hỗ trợ khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn							29.411	29.411	29.411				3.044	3.044	3.044				26.367		
B	Vốn hỗ trợ cho các dự án					4.169.811	1.997.004	224.341	208.141	143.340	64.801	6.200	10.000	250.708	234.508	169.707	64.801	6.200	10.000	47.527	73.894	
*	CẤP TỈNH QUẢN LÝ					3.498.666	1.505.903	83.195	83.195	53.629	29.566	-	-	106.623	106.623	69.525	37.098	-	-	24.921	48.349	
I	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh					63.565	63.565	-	-	-	-	-	-	80	80	58	22	-	-	-	80	
	Dự án tất toán tài khoản					63.565	63.565	-	-	-	-	-	-	80	80	58	22	-	-	-	80	
1	Xây dựng Trục liên thông văn bản và hệ thống liên kết quản lý văn bản với phần mềm dịch vụ công	2019	2021	279/QĐ-SKHĐT, 30/09/2020		2.840	2.840	-						11	11		11				11	Tất toán tài khoản
2	Quảng trường UBND tỉnh Hậu Giang	2011	2012	2491/QĐ-UBND, 10/12/2010; 991/QĐ-UBND, 14/6/2013		57.202	57.202	-						58	58	58					58	Tất toán tài khoản
3	Phần mềm quản lý văn bản cấp huyện	2017	2019	233/QĐ-SKHĐT, 28/10/2016; 279/QĐ-SKHĐT, 08/11/2017		3.523	3.523	-						11	11		11				11	Tất toán tài khoản
II	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh					42.715	19.519	-	-	-	-	-	-	100	100	100	-	-	-	100		
	Dự án tất toán tài khoản					42.715	19.519	-	-	-	-	-	-	100	100	100	-	-	-	100		
1	Khu dân cư hai bên đường tránh thị trấn Nàng Mau thuộc Quốc lộ 61, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang	2005	2021	Số 2400/QĐ-UBND ngày 29/11/2006		19.519	19.519	-						9	9	9					9	Tất toán tài khoản
2	Trụ sở làm việc Trung tâm Quản lý, Khai thác và Phát triển quỹ đất tỉnh Hậu Giang (nay là Trụ sở làm việc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Hậu Giang)	2010	2013	số 2539/QĐ-UBND ngày 20/12/2010		23.196		-						91	91	91					91	Tất toán tài khoản
III	Sở Giáo dục và Đào tạo					106.659	106.659	-	-	-	-	-	-	476	476	-	476	-	-	-	476	
	Dự án tất toán tài khoản					106.659	106.659	-	-	-	-	-	-	476	476	-	476	-	-	-	476	
1	Trường Trung học phổ thông Phú Hữu (phần hiệu Trường Trung học phổ thông Ngã Sáu), huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	2009	2009	1720/QĐ-UBND, ngày 11/08/2008		10.419	10.419	-						20	20		20				20	Tất toán dự án
2	Đầu tư hệ thống lọc nước uống cho các trường trên địa bàn tỉnh	2020	2021	1157/QĐ-UBND, Ngày 30/6/2020		24.721	24.721	-						177	177		177				177	Tất toán dự án
3	Trường THPT Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	2011	2012	2986/QĐ-UBND, ngày 03/11/2009		9.435	9.435	-						39	39		39				39	Tất toán dự án
4	Trường Tiểu học Thuận Hưng 1, xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	2010	2011	2834/QĐ-UBND, ngày 19/10/2009		6.455	6.455	-						32	32		32				32	Tất toán dự án
5	Trung tâm giáo dục Thường xuyên huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	2006	2007	1960/QĐ-UBND, ngày 26/9/2006		3.240	3.240	-						5	5		5				5	Tất toán dự án
6	Trường Trung học cơ sở Vĩ Tân, thị xã Vĩ Thanh, tỉnh Hậu Giang	2008	2009	1237/QĐ-UBND, ngày 24/7/2007		3.210	3.210	-						16	16		16				16	Tất toán dự án
7	Trường THPT chuyên Vĩ Thanh, thành phố Vĩ Thanh, tỉnh Hậu Giang	2011	2012	2580/QĐ-SKHĐT, Ngày 27/12/2010		14.997	14.997	-						23	23		23				23	Tất toán dự án
8	Trung thiết bị giáo dục	2017	2018	283A/QĐ-SKHĐT, ngày 31/10/2016		14.998	14.998	-						112	112		112				112	Tất toán dự án
9	Đầu tư hệ thống lọc nước uống cho 16 điểm trường tại 8 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh	2019	2019	94/QĐ-SKHĐT, ngày 26/03/2019		7.030	7.030	-						5	5		5				5	Tất toán dự án



STT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công	Thời gian hoàn thành	Quyết định đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư		Kế hoạch năm 2023 đã giao								Kế hoạch năm 2023 điều chỉnh, bổ sung					Giảm	Tăng	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Tổng số	Ngân sách địa phương		Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2022	Tổng số	Ngân sách địa phương		Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2022					
								CDNS					XSKT				CDNS	XSKT			
10	Trường Trung học phổ thông Hòa An	2020	2020	314/QĐ-SKHĐT ngày 31/10/2019	2.889	2.889	-						3	3		3			3	Tất toán dự án	
11	Trường THPT Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; hạng mục: Xây mới 03 phòng bộ môn và 04 phòng học	2019	2020	12/QĐ-SKHĐT ngày 11/01/2019	6.652	6.652	-						33	33		33			33	Tất toán dự án	
12	Nâng cấp sửa chữa và xây dựng nhà vệ sinh Trường Trung học phổ thông Cái Tắc	2020	2020	308/QĐ-SKHĐT ngày 31/10/2019	536	536	-						4	4		4			4	Tất toán dự án	
13	Nâng cấp sửa chữa và xây dựng nhà vệ sinh Trường Trung học phổ thông Cây Dương	2020	2020	309/QĐ-SKHĐT ngày 31/10/2019	613	613	-						4	4		4			4	Tất toán dự án	
14	Trường THPT Ngã Sáu, huyện Châu Thành	2019	2019	476/QĐ-SKHĐT ngày 31/10/2018	999	999	-						2	2		2			2	Tất toán dự án	
15	Trường THPT Tân Phú, thị xã Long Mỹ	2019	2019	473/QĐ-SKHĐT ngày 31/10/2018	465	465	-						1	1		1			1	Tất toán dự án	
IV	Trường Cao đẳng cộng đồng Hậu Giang				25.910	25.910	-	-	-	-	-	-	200	200	-	200	-	-	-	200	
	Dự án tất toán tài khoản				25.910	25.910	-	-	-	-	-	-	200	200	-	200	-	-	-	200	
1	Nâng cấp, sửa chữa trường Trung cấp nghề Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Hạng mục: Cải tạo khối hiệu bộ, khối lớp học lý thuyết, hội trường, công trường rào, xây mới nhà xe, cột cờ	2013	2013	162/QĐ-SKHĐT, ngày 24/10/2012	2.619	2.619	-						25	25		25			25	Tất toán tài khoản	
2	Nâng cấp, sửa chữa trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang	2018	2020	251/QĐ-SKHĐT, ngày 31/10/2017	4.762	4.762	-						66	66		66			66	Tất toán tài khoản	
3	Trường Mầm non Thực hành tại trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang	2013	2016	2097/QĐ-UBND, ngày 23/10/2012	18.529	18.529	-						109	109		109			109	Tất toán tài khoản	
V	Công an tỉnh				40.568	40.568	21.290	21.290	21.290	-	-	-	19.913	19.913	19.888	25	-	-	1.598	221	
	Dự án tất toán tài khoản				7.068	7.068	987	987	987	-	-	-	1.208	1.208	1.183	25	-	-	-	221	
1	Công an xã Vị Thanh	2021	2023	54/QĐ-SKHĐT, 09/02/2021; 228/QĐ-SKHĐT, 18/11/2022	3.868	3.868	987	987	987				1.183	1.183	1.183					196	Tất toán tài khoản
2	Lắp đặt camera giám sát giao thông và an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh	2019	2021	303/QĐ-SKHĐT, 31/10/2019	3.200	3.200	-						25	25		25			25	Tất toán tài khoản	
	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2023				4.500	4.500	1.338	1.338	1.338	-	-	-	1.193	1.193	1.193	-	-	-	145	-	
1	Công an xã Vị Đông	2021	2023	55/QĐ-SKHĐT, 09/02/2021	4.500	4.500	1.338	1.338	1.338				1.193	1.193	1.193				145	Không còn nhu cầu thanh toán	
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023				29.000	29.000	18.965	18.965	18.965	-	-	-	17.512	17.512	17.512	-	-	-	1.453	-	
1	Công an xã Vị Bình	2022	2024	38/QĐ-SKHĐT, 07/3/2022	4.500	4.500	2.900	2.900	2.900				2.829	2.829	2.829				71	Không còn nhu cầu thanh toán	
2	Công an xã Vĩnh Viễn A	2022	2024	37/QĐ-SKHĐT, 07/3/2022	4.500	4.500	2.715	2.715	2.715				2.324	2.324	2.324				391	Không còn nhu cầu thanh toán	
3	Công an xã Long Bình	2022	2024	39/QĐ-SKHĐT, 07/3/2022	4.500	4.500	2.900	2.900	2.900				2.651	2.651	2.651				249	Không còn nhu cầu thanh toán	
4	Đầu tư thiết bị phục vụ công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh	2022	2024	58/QĐ-SKHĐT, 17/3/2022	6.000	6.000	3.980	3.980	3.980				3.651	3.651	3.651				329	Không còn nhu cầu thanh toán	
5	Sửa chữa, nâng cấp, cải tạo Công an các xã gồm: Đông Phước, Đông Phú, Phương Phú, Tân Hòa, Thanh Xuân, Long Trì, Thuận Hưng, Vị Thắng	2022	2024	59/QĐ-SKHĐT, 22/3/2022	9.500	9.500	6.470	6.470	6.470				6.057	6.057	6.057				413	Không còn nhu cầu thanh toán	
VI	Sử Kế hoạch và Đầu tư				54.964	54.964	17.634	17.634	17.634	-	-	-	9.634	9.634	9.634		-	-	8.000	-	
	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2023				54.964	54.964	17.634	17.634	17.634	-	-	-	9.634	9.634	9.634		-	-	8.000	-	
1	Quy hoạch tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050	2020	2022	1445/QĐ-UBND, 12/8/2020	54.964	54.964	17.634	17.634	17.634				9.634	9.634	9.634				8.000		

STT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công	Thời gian hoàn thành	Quyết định đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư	Kế hoạch năm 2023 đã giao								Kế hoạch năm 2023 điều chỉnh, bổ sung								Giảm	Tăng	Chi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Trong đó:							
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			Ngân sách địa phương	Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2022	Ngân sách địa phương			Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2022						
																		CDNS	XSKT	CDNS			
VII	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh					1.187.686	156.525	-	-	-	-	-	1.203	1.203	1.203	-	-	-	-	-	1.203		
	Dự án tất toán tài khoản					1.187.686	156.525	-	-	-	-	-	1.203	1.203	1.203	-	-	-	-	-	1.203		
1	Tuyến giao thông Bến Tổng - Một Ngàn (đoạn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang)	2006	2012	1656/QĐ-UBND 7/8/2006; 1873/QĐ-UBND 10/7/2009; 2205/QĐ-UBND 01/11/2012		374.272		-					30	30	30						30	Tất toán tài khoản	
2	Đường tỉnh 931 (đoạn từ thị trấn Long Mỹ - cầu Trà Bm)	2001	2007	680/QĐ-CT. UBND 04/4/2005		49.378	49.378	-					313	313	313						313	Tất toán tài khoản	
3	Đường nội ô thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang	2006	2019	753/QĐ-UBND 17/3/2006; 678/QĐ-UBND 28/4/2016; 1107/QĐ-UBND 26/9/2017		47.477		-					6	6	6						6	Tất toán tài khoản	
4	Đường ô tô về trung tâm xã Tân Thuận, Tân Hòa, Vị Bình, huyện Châu Thành A và huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang	2006	2015	1871/QĐ-UBND 13/9/2006; 3259/QĐ-UBND 9/12/2009; 23/QĐ-UBND 9/01/2015; 171/QĐ-BQL 28/9/2017		175.093		-					59	59	59						59	Tất toán tài khoản	
5	Kê chống sạt lở xã Bình Thành	2020	2022	57/QĐ-SKHĐT, 28/02/2020		12.000		-					49	49	49						49	Tất toán tài khoản	
6	Khắc phục sạt lở khu vực thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành	2018	2021	1786/QĐ-UBND, 16/11/2018		100.000		-					29	29	29						29	Tất toán tài khoản	
7	Khắc phục sạt lở khu vực thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành	2020	2022	613/QĐ-UBND, 16/4/2020		44.500		-					165	165	165						165	Tất toán tài khoản	
8	Nạo vét kênh rạch huyện Châu Thành A và huyện Vị Thủy	2017	2019	219/QĐ-UBND, 07/2/2017; 2387/QĐ-UBND 15/12/2017		40.000		-					302	302	302						302	Tất toán tài khoản	
9	Hệ thống cống ngăn mặn Nam kênh Xá No, tỉnh Hậu Giang	2011	2019	1786/QĐ-UBND 05/10/2011; 1917/QĐ-UBND 6/12/2018		297.889	93.070	-					197	197	197						197	Tất toán tài khoản	
10	Xây dựng trụ sở chi cục chăn nuôi và thú y tỉnh Hậu Giang	2019	2020	282/QĐ-SKHĐT, 30/10/2019		14.076	14.076	-					2	2	2						2	Tất toán tài khoản	
11	Kê chống sạt lở tuyến đường tránh, sạt lở ấp Thanh Lợi, ấp Tân Thạnh Tây, xã Tân Phú Thạnh và tuyến kênh Ba Láng, huyện Châu Thành A	2018	2021	18/QĐ-UBND, 05/01/2019		33.000		-					51	51	51						51	Tất toán tài khoản	
VIII	Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Hậu Giang					480.000	240.000	22.000	22.000	-	22.000	-	-	64.000	64.000	34.327	29.673	-	-	-	-	42.000	
	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2023					480.000	240.000	22.000	22.000	-	22.000	-	-	64.000	64.000	34.327	29.673	-	-	-	-	42.000	

STT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công	Thời gian hoàn thành	Quyết định đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư		Kế hoạch năm 2023 đã giao							Kế hoạch năm 2023 điều chỉnh, bổ sung						Giảm	Tăng	Ghi chú	
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:									
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Tổng số	Ngân sách địa phương		Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới		Thu vượt tiến sử dụng đất năm 2022	Tổng số	Ngân sách địa phương		Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	Thu vượt tiến sử dụng đất năm 2022				
									CBNS	XSKT					CBNS	XSKT						
1	Giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Sóng Hậu, giai đoạn 1 (phần diện tích còn lại khoảng 46ha)	2022	2023	567/QĐ-UBND, 23/3/2022; 50/QĐ-UBND, 11/01/2023	480.000	240.000	22.000	22.000		22.000			64.000	64.000	34.327	29.673					42.000	Đẩy nhanh tiến độ
1X	Sở Tài nguyên và Môi trường				52.314	52.314	14.705	14.705	14.705	-	-	-	4.315	4.315	4.315	-	-	-	10.390	-		
	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2023				52.314	52.314	14.705	14.705	14.705	-	-	-	4.315	4.315	4.315	-	-	-	10.390	-		
1	Dự án Giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Chính trang đô thị khu vực 3, phường 5, thành phố Vị Thanh	2021	2023	1637/QĐ-UBND, 23/8/2021	52.314	52.314	14.705	14.705	14.705				4.315	4.315	4.315				10.390		Không còn nhu cầu thanh toán	
X	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh				1.284.684	586.278	4.280	4.280	-	4.280	-	-	4.042	4.042	-	4.042	-	-	4.270	4.032		
	Dự án tất toán tài khoản				1.269.689	571.283	-	-	-	-	-	-	4.032	4.032	-	4.032	-	-	-	4.032		
1	Trung tâm bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tàn tật tỉnh	2017	2020	1919/QĐ-UBND, 31/10/2016	49.996	5.866	-						180	180		180				180	Tất toán dự án	
2	Trường Tiểu học thị trấn Cây Dương 1	2020	2022	296/QĐ-SKHĐT, 31/10/2019	10.000	10.000	-						41	41		41				41	Tất toán dự án	
3	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm y tế huyện Châu Thành	2020	2022	151/QĐ-SKHĐT, 12/5/2020	12.403	12.403	-						16	16		16				16	Tất toán dự án	
4	Bệnh viện đa khoa TX Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	2008	2018	2545/QĐ-UBND, 13/11/2008	165.204		-						924	924		924				924	Tất toán dự án	
5	Sửa chữa Trụ sở làm việc các Ban xây dựng Đảng và Đoàn thể tỉnh	2019	2021	485/QĐ-SKHĐT, 31/10/2018	11.974	11.974	-						124	124		124				124	Tất toán dự án	
6	Trung tâm kỹ thuật phát thanh truyền hình tỉnh HG	2012	2020	2106/QĐ-UBND, 25/10/2012	80.932	80.932	-						15	15		15				15	Tất toán dự án	
7	Trạm y tế xã Hòa An	2020	2022	173/QĐ-SKHĐT, 12/6/2019	2.000		-						6	6		6				6	Tất toán dự án	
8	Trường nuôi dạy trẻ khuyết tật và mồ côi phường IV, TP Vị Thanh	2016	2018	823/QĐ-UBND, 10/6/2015	16.026	1.026	-						33	33		33				33	Tất toán dự án	
9	Trường tiểu học thị trấn Cái Tắc	2015	2019	1490/QĐ-UBND, 28/10/2014; 951/QĐ-UBND 13/7/2015	62.437	62.437	-						305	305		305				305	Tất toán dự án	
10	Trạm y tế xã Phú Tân	2019	2020	484/QĐ-SKHĐT, 31/10/2018	7.503	1.503	-						63	63		63				63	Tất toán dự án	
11	Trường tiểu học thị trấn Trà Lồng	2018	2020	2154/QĐ-UBND, 31/10/2017	32.000	32.000	-						94	94		94				94	Tất toán dự án	
12	Trường THCS Tân Hòa	2018	2020	2155/QĐ-UBND, 31/10/2017	35.000	35.000	-						68	68		68				68	Tất toán dự án	
13	Trường tiểu học Ngã Sáu	2020	2022	290/QĐ-SKHĐT, 31/10/2019	13.000	13.000	-						17	17		17				17	Tất toán dự án	
14	Trường Cao đẳng cộng đồng HG	2005	2.017	Số 845/QĐ-UBND, 20/5/2010	332.874	196.285	-						280	280		280				280	Tất toán dự án	
15	Bệnh viện đa khoa huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	2009	2016	1919/QĐ-UBND, 27/8/2008	105.158		-						440	440		440				440	Tất toán dự án	
16	Di dời đường dây điện trung hạ áp và TBA tại Khu điều hành Quản lý KCN Minh Phú-Hậu Giang	2018	2019	519/QĐ-SKHĐT, 30/11/2018	1.950	1.950	-						8	8		8				8	Tất toán dự án	
17	Bệnh viện Lao tỉnh Hậu Giang	2006	2012	1215/QĐ-UBND, 25/7/2011	96.628		-						671	671		671				671	Tất toán dự án	
18	Khu xử lý nước thải tập trung Cụm tiểu thủ công nghiệp thị xã Ngã Bảy	2020	2022	402/QĐ-SKHĐT, 31/12/2019	12.500	12.500	-						9	9		9				9	Tất toán dự án	
19	Bệnh viện đa khoa huyện Châu Thành	2008	2015	1914/QĐ-UBND, 27/8/2008	127.698		-						638	638		638				638	Tất toán dự án	
20	Bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử Đền thờ Bắc Hồ, xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ	2016	2020	1529/QĐ-UBND 30/10/2015	52.602	52.602	-						47	47		47				47	Tất toán dự án	

STT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công	Thời gian hoàn thành	Quyết định đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư		Kế hoạch năm 2023 đã giao								Kế hoạch năm 2023 điều chỉnh, bổ sung								Giảm	Tăng	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:											
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong dự: NSDP		Tổng số	Ngân sách địa phương		Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới		Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2022	Tổng số	Ngân sách địa phương		Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2022						
									CDNS	XSKT					CDNS	XSKT								
21	Khắc phục các điểm nóng về an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh	2020	2022	190/QĐ-SKHĐT, 29/6/2020	4.205	4.205	-						9	9		9				9	Tất toán dự án			
22	Tường THPT Vĩ Thanh	2020	2022	1433/QĐ-UBND, 14/6/2019	35.600	35.600	-						27	27		27				27	Tất toán dự án			
23	Tường THPT Tân Phú	2021	2023	05/QĐ-SKHĐT, 15/01/2021	2.000	2.000	-						17	17		17				17	Tất toán dự án			
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023			-	14.995	14.995	4.280	4.280	-	4.280	-	10	10	-	10	-	-	4.270	-					
1	Xây dựng Nhà trưng bày Cổ luật sư Nguyễn Hữu Thọ	2022	2024	136/QĐ-SKHĐT, 03/6/2022	14.995	14.995	4.280	4.280		4.280		10	10		10			4.270			Tạm dừng triển khai			
XI	Đài Phát thanh và Truyền hình Hậu Giang				96.600	96.600	2.621	2.621	-	2.621	-	2.405	2.405	-	2.405	-	-	216	-					
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023				96.600	96.600	2.621	2.621	-	2.621	-	2.405	2.405	-	2.405	-	-	216	-					
1	Nâng cấp hệ thống phát thanh - truyền hình Hậu Giang	2021	2024	163/QĐ-UBND, 27/01/2021	96.600	96.600	2.621	2.621		2.621		2.405	2.405		2.405			216			Không còn nhu cầu thanh toán			
XII	Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang				63.000	63.000	665	665	-	665	-	255	255	-	255	-	-	447	37					
	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2023				63.000	63.000	665	665	-	665	-	255	255	-	255	-	-	447	37					
1	Trạm cấp nước tập trung liên xã Hòa An và xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp (Công suất 200m³/h)	2021	2023	737/QĐ-UBND, 19/4/2021	43.000	43.000	665	665		665		218	218		218			447			Không còn nhu cầu thanh toán			
2	Nâng cấp, mở rộng Trạm cấp nước tập trung Long Bình, thị xã Long Mỹ (Năng công suất từ 40m³/h lên 100m³/h)	2021	2023	736/QĐ-UBND, 19/4/2021	20.000	20.000	-					37	37		37				37		Tất toán tài khoản			
**	CẤP HUYỆN QUẢN LÝ				671.145	491.101	141.146	124.946	89.711	35.235	6.200	10.000	144.085	127.885	100.182	27.703	6.200	10.000	22.606	25.545				
I	UBND thành phố Vĩ Thanh				61.293	42.293	14.213	10.213	10.213	-	4.000	-	4.814	814	814	-	4.000	-	9.429	30				
	Vốn chuẩn bị đầu tư				3.000	-	-	-	-	-	-	-	30	-	-	-	30	-	-	30				
1	Nâng cấp, sửa chữa nền sân Ủy ban nhân dân xã Hòa Tiến (phần mở rộng)	2023	2025	528/UBND-NCTH, 14/4/2023	3.000		-					30	-		30				30					
	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2023			-	42.293	42.293	10.213	10.213	10.213	-	-	-	814	814	814	-	-	-	9.399	-				
1	Đường Hòa Bình nối dài	2021	2023	255/QĐ-UBND, 09/02/2021	37.293	37.293	8.953	8.953	8.953			629	629	629				8.324			Không còn nhu cầu thanh toán			
2	Hoàn thiện hạ tầng Khu tái định cư phường V	2022	2024	6289/QĐ-UBND, 10/12/2021	5.000	5.000	1.260	1.260	1.260			185	185	185				1.075			Không còn nhu cầu thanh toán			
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023				16.000	-	4.000	-	-	-	4.000	-	3.970	-	-	-	3.970	-	30	-				
1	Trường Tiểu học Trần Quang Diệu, xã Vĩ Tân	2022	2024	3251/QĐ-UBND, 19/7/2022	16.000		4.000			4.000		3.970	-		3.970			30						
II	UBND thành phố Ngã Bảy				53.315	46.615	16.829	14.829	5.006	9.823	2.000	-	15.915	13.915	3.542	10.373	2.000	-	1.588	674				
	Vốn chuẩn bị đầu tư				3.000	-	-	-	-	-	-	-	40	-	-	-	40	-	-	40				
1	Lộ Kênh Quê Thu bỏ phải đến Tân Thành	2023	2025	528/UBND-NCTH, 14/4/2023	3.000		-					40	-		40				40					
	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2023			-	16.600	16.600	5.787	5.787	4.209	1.578	-	-	5.104	5.104	2.923	2.181	-	-	1.317	634				
1	Nâng cấp lộ Mang Cá, xã Đại Thành	2021	2023	2576/QĐ-UBND, 03/12/2020	5.000	5.000	950	950	950			904	904	904				46			Không còn nhu cầu thanh toán			

STT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công	Thời gian hoàn thành	Quyết định đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư		Kế hoạch năm 2023 đã giao							Kế hoạch năm 2023 điều chỉnh, bổ sung						Giảm	Tăng	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:								
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Tổng số	Ngân sách địa phương		Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới		Thu vượt tiến sử dụng đất năm 2022	Tổng số	Ngân sách địa phương		Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	Thu vượt tiến sử dụng đất năm 2022			
2	Lô kênh Đào (đoạn từ Mái Dầm đến Ba Ngán A), xã Đại Thành	2021	2023	2575/QĐ-UBND, 03/12/2020	5.600	5.600	2.040	2.040	2.040			2.019	2.019	2.019			21			Không còn nhu cầu thanh toán	
3	Lô kênh 500, khu vực V, phường Ngã Bảy	2021	2023	2585/QĐ-UBND, 03/12/2020	2.000	2.000	1.219	1.219	1.219			-	-	-			1.219			Không còn nhu cầu thanh toán	
4	Nâng cấp sửa chữa nghĩa trang liệt sĩ Phụng Hiệp - Ngã Bảy	2021	2023	2567/QĐ-UBND, 03/12/2020	7.000	7.000	1.570	1.570		1.570		1.547	1.547		1.547		23			Không còn nhu cầu thanh toán	
5	Cầu tàu chợ nổi Ngã Bảy	2021	2023	2574/QĐ-UBND, 03/12/2020	3.000	3.000	-					634	634		634			634			
6	Trường Tiểu học Kim Đồng	2021	2023	2577/QĐ-UBND, 03/12/2020	4.000	4.000	8	8		8		-	-				8			Không còn nhu cầu thanh toán	
Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023					23.715	20.015	11.042	9.042	797	8.245	2.000	-	10.771	8.811	619	8.192	1.960	-	271	-	
1	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở UBND phường Ngã Bảy, Trụ sở UBND phường Lái Hiếu	2022	2024	2229/QĐ-UBND, 10/12/2021	1.400	1.400	370	370	370			343	343	343			27			Không còn nhu cầu thanh toán	
2	Sân lấp mặt bằng chỉnh trang nút giao Hiệp Thành	2022	2024	2226/QĐ-UBND, 10/12/2021	1.200	1.200	427	427	427			276	276	276			151			Không còn nhu cầu thanh toán	
3	Trường trung học cơ sở Đại Thành, xã Đại Thành	2022	2024	2587/QĐ-UBND, 03/12/2020	8.415	8.415	2.275	2.275		2.275		2.244	2.244		2.244		31			Không còn nhu cầu thanh toán	
4	Xây dựng Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Ngã Bảy	2022	2024	2231/QĐ-UBND, 10/12/2021	6.000	6.000	3.980	3.980		3.980		3.962	3.962		3.962		18			Không còn nhu cầu thanh toán	
5	Xây mới 06 phòng học trường Mẫu giáo Sao Mai	2022	2024	2232/QĐ-UBND, 10/12/2021	3.000	3.000	1.990	1.990		1.990		1.986	1.986		1.986		4			Không còn nhu cầu thanh toán	
6	Nhà văn hóa ấp Đồng An, xã Đại Thành	2022	2024	1464/QĐ-UBND, 18/7/2022	1.700		1.000			1.000		980	-		980		20			Không còn nhu cầu thanh toán	
7	Nâng cấp, sửa chữa các nhà văn hóa xã Đại Thành	2022	2024	1463/QĐ-UBND, 18/7/2022	2.000		1.000			1.000		980	-		980		20			Không còn nhu cầu thanh toán	
III	UBND thị xã Long Mỹ				69.000	69.000	15.000	15.000	15.000	-	-	25.394	25.394	25.000	394	-	-	-	10.394		
Dự án tất toán tài khoản					9.800	9.000	-	-	-	-	-	-	394	394	-	394	-	-	-	394	
1	Trường Tiểu học Long Bình, xã Long Bình, thị xã Long Mỹ	2021	2023	2201/QĐ-UBND ngày 01/12/2020	9.000	9.000	-					394	394		394			394		Tất toán tài khoản	
Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023					60.000	60.000	15.000	15.000	15.000	-	-	-	25.000	25.000	25.000	-	-	-	-	10.000	
1	Khu tái định cư thị xã Long Mỹ	2021	2024	1858/QĐ-UBND, 29/9/2021	60.000	60.000	15.000	15.000	15.000	-		-	25.000	25.000	25.000			10.000		Đẩy nhanh tiến độ	
IV	UBND huyện Vị Thủy				105.177	41.230	4.975	4.975	-	4.975	-	-	5.801	5.801	-	5.801	-	-	344	1.170	
Dự án tất toán tài khoản					87.642	23.695	-	-	-	-	-	-	1.170	1.170	-	1.170	-	-	-	1.170	
1	05 Nhà văn hóa các ấp thị trấn Nàng Mau	2021	2023	4440/QĐ-UBND, 07/12/2020	5.000	5.000	-					44	44		44			44		Tất toán tài khoản	
2	Nâng cấp, sửa chữa nhà bia xã Vị Thanh	2021	2023	4425/QĐ-UBND, 07/12/2020	500	500	-					38	38		38			38		Tất toán tài khoản	
3	Trung tâm y tế huyện Vị Thủy	2.011	2.017	1377/QĐ-UBND, 30/08/2011	32.577		-					58	58		58			58		Tất toán tài khoản	
4	Đường ô tô về trung tâm xã Vị Thủy	2.011	2.014	1463/QĐ-UBND, 04/07/2008	24.241		-					490	490		490			490		Tất toán tài khoản	
5	Trường THCS Vĩ Bình, huyện Vị Thủy	2.019	2.020	2283/QĐ-UBND, 27/11/2017	13.947	13.947	-					233	233		233			233		Tất toán tài khoản	
6	Nâng cấp sửa chữa Trụ sở khối đoàn thể huyện Vị Thủy	2.019	2.020	1034/QĐ-UBND 02/7/2019	4.197	4.197	-					21	21		21			21		Tất toán tài khoản	
7	Xây dựng nhà kho, xưởng sơ chế, chế biến nông sản, công trình điện HTX nông sản sạch An Phát	2.020	2.021	2027/QĐ-UBND, 15/11/2021	5.848		-					12	12		12			12		Tất toán tài khoản	

STT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công	Thời gian hoàn thành	Quyết định đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư	Kế hoạch năm 2023 đã giao										Kế hoạch năm 2023 điều chỉnh, bổ sung						Giảm	Tăng	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:								
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			Ngân sách địa phương	Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2022	Ngân sách địa phương		Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2022							
																	CDNS	XSKT	CDNS	XSKT			
8	Ngân cấp sửa chữa đường kênh Bờ Gòn, ấp 12 xã Vĩ Thắng	2.020	2.021	1909/QĐ-UBND, 31/10/2019	1.332	51	-	-	-	-	-	274	274	-	274	-	-	274	Tất toán tài khoản				
	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2023			-	17.535	17.535	4.975	4.975	-	4.975	-	-	4.631	4.631	-	4.631	-	-	344	-			
1	Trường tiểu học Vĩ Đông 1	2021	2023	558/QĐ-UBND, 19/3/2021	17.535	17.535	4.975	4.975	-	4.975	-	-	4.631	4.631	-	4.631	-	-	344	-			
V	UBND huyện Phụng Hiệp				90.397	-	200	-	-	-	200	-	1.923	1.723	-	1.723	200	-	200	1.923			
	Vốn chuẩn bị đầu tư				21.840	-	200	-	-	-	200	-	200	-	-	-	200	-	200	200			
1	Trường TH Thạnh Hòa 1	2024	2025	880/UBND-NCTH, 24/6/2022	10.920	-	200	-	-	-	200	-	-	-	-	-	-	200	-	-			
2	Trường Mẫu giáo Thạnh Hòa	2024	2025	528/UBND-NCTH, 14/4/2023	10.920	-	-	-	-	-	-	200	-	-	-	-	200	-	200	Do thay đổi danh mục dự án			
	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước 31/12/2022				68.557	-	-	-	-	-	-	1.723	1.723	-	1.723	-	-	-	1.723				
1	Tập số UBND huyện và các phòng ban	2008	2010	802/QĐ-UBND, 17/5/2007	53.691	-	-	-	-	-	-	219	219	-	219	-	-	-	219	Bổ trí vốn tất toán tài khoản theo kết luận của Kiểm toán khu vực V			
2	Trường tiểu học Tân Bình 2; Hạng mục: Khối 2 phòng học; khối phòng chức năng; cổng hàng rào; sân đường; nhà vệ sinh; nhà xe; thoát nước ngoại vi	2017	2020	4594/QĐ-UBND, 13/07/2020	4.882	-	-	-	-	-	-	382	382	-	382	-	-	-	382	Bổ trí vốn tất toán tài khoản theo kết luận của Kiểm toán khu vực V			
3	Nhà văn hóa ấp Phương Quới B	2020	2023	5930/QĐ-UBND, 31/08/2020	735	-	-	-	-	-	-	52	52	-	52	-	-	-	52	Bổ trí vốn tất toán tài khoản theo kết luận của Kiểm toán khu vực V			
4	Trường Tiểu học Hòa An 2; Hạng mục: Xây mới 10 phòng học; 6 phòng chức năng; Sân đường, nhà vệ sinh	2017	2020	8061/QĐ-UBND, 30/12/2020	7.893	-	-	-	-	-	-	713	713	-	713	-	-	-	713	Bổ trí vốn tất toán tài khoản theo kết luận của Kiểm toán khu vực V			
5	Duy tu, sửa chữa Tuyến lộ kênh Bửu Long	2019	2021	8058/QĐ-UBND, 30/12/2020	1.356	-	-	-	-	-	-	357	357	-	357	-	-	-	357	Bổ trí vốn tất toán tài khoản theo kết luận của Kiểm toán khu vực V			
VI	UBND huyện Châu Thành				266.413	266.413	75.904	65.904	59.492	6.412	-	10.000	87.238	77.238	70.826	6.412	-	10.000	20	11.354			
	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2023				31.500	31.500	6.412	6.412	-	6.412	-	-	6.412	6.412	-	6.412	-	-	20	20			
1	Trường Mẫu giáo Phú Tân (Quy hoạch mở rộng xây dựng các phòng, nâng cấp sửa chữa và trang thiết bị ở các khu A, B, C để công nhận đạt chuẩn)	2021	2023	6205/QĐ-UBND, 09/12/2020	15.000	15.000	1.652	1.652	-	1.652	-	-	1.642	1.642	-	1.642	-	-	10	Không còn nhu cầu thanh toán			
2	Trường Tiểu học Đồng Khởi (Xây dựng mới phòng học, khối phòng phục vụ học tập, khối hiệu bộ và trang thiết bị)	2021	2023	6200/QĐ-UBND, 09/12/2020	15.000	15.000	4.760	4.760	-	4.760	-	-	4.750	4.750	-	4.750	-	-	10	Không còn nhu cầu thanh toán			
3	Nhà văn hóa - khu thể thao ấp Phú Trí B1	2021	2023	2454/QĐ-UBND, 08/7/2021	1.500	1.500	-	-	-	-	-	20	20	-	20	-	-	-	20				
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023			-	234.913	234.913	69.492	59.492	59.492	-	-	10.000	80.826	70.826	70.826	-	-	10.000	-	11.334			
1	Đường nối thị trấn Ngã Sáu đến đường Nam Sông Hậu	2021	2024	754/QĐ-UBND, 23/4/2021; 24/NQ-HĐND, 29/8/2022; 1621/QĐ-UBND, 21/9/2022	234.913	234.913	69.492	59.492	59.492	-	-	-	10.000	80.826	70.826	70.826	-	-	10.000	11.334	Đẩy nhanh tiến độ		
VII	UBND huyện Châu Thành A				25.550	25.550	14.025	14.025	-	14.025	-	-	3.000	3.000	-	3.000	-	-	11.025	-			
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023				25.550	25.550	14.025	14.025	-	14.025	-	-	3.000	3.000	-	3.000	-	-	11.025	-			
1	Trường Mầm non Anh Đào	2021	2023	524/QĐ-UBND, 16/3/2021	25.550	25.550	14.025	14.025	-	14.025	-	-	3.000	3.000	-	3.000	-	-	11.025	Dự án vướng giải phóng mặt bằng			

